

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC 20 KHÓA HỌC/CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
(Kèm theo Công văn số     /ĐHQN-SHL ngày    tháng 8 năm 2026 của Trường Đại học  
Quy Nhơn)

| TT | Tên khóa học/chương trình bằng tiếng Việt                          | Tên tiếng Anh                                                             |
|----|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Kỹ năng số: Ứng dụng AI cơ bản                                     | <i>Google AI Essentials Specialization</i>                                |
| 2  | Chứng nhận nghề nghiệp: Ứng dụng AI                                | <i>Google AI Professional Certificate</i>                                 |
| 3  | Chứng nhận nghề nghiệp: An ninh mạng                               | <i>Google Cybersecurity Professional Certificate</i>                      |
| 4  | Chứng nhận nghề nghiệp: Hỗ trợ kỹ thuật CNTT                       | <i>Google IT Support Professional Certificate</i>                         |
| 5  | Chứng nhận nghề nghiệp: Phân tích dữ liệu                          | <i>Google Data Analytics Professional Certificate</i>                     |
| 6  | Chứng nhận nghề nghiệp: Quản lý dự án                              | <i>Google Project Management Professional Certificate</i>                 |
| 7  | Chứng nhận nghề nghiệp: Tiếp thị kỹ thuật số và Thương mại điện tử | <i>Google Digital Marketing &amp; E-commerce Professional Certificate</i> |
| 8  | Chứng nhận nghề nghiệp: Thiết kế trải nghiệm người dùng (UX)       | <i>Google UX Design Professional Certificate</i>                          |
| 9  | Chứng nhận nghề nghiệp: Phân tích dữ liệu nâng cao                 | <i>Google Advanced Data Analytics Professional Certificate</i>            |
| 10 | Chứng nhận nghề nghiệp: Tự động hóa IT của Google với Python       | <i>Google IT Automation with Python Professional Certificate</i>          |
| 11 | Chứng nhận nghề nghiệp: Kinh doanh thông minh                      | <i>Google Business Intelligence Professional Certificate</i>              |
| 12 | Kỹ năng số: Viết câu lệnh                                          | <i>Google Prompting Essentials Specialization</i>                         |
| 13 | Kỹ năng số: Quản lý nhân sự                                        | <i>Google People Management Essentials Specialization</i>                 |
| 14 | Kỹ năng số: Phân tích số liệu với Python                           | <i>Google Data Analysis with Python Specialization</i>                    |
| 15 | Kỹ năng số: Sử dụng phương pháp Agile                              | <i>Google Agile Essentials Specialization</i>                             |
| 16 | Kỹ năng số: Tăng tốc quá trình tìm việc bằng AI                    | <i>Accelerate Your Job Search with AI Specialization</i>                  |
| 17 | Kỹ năng số: Ra quyết định dựa trên dữ liệu                         | <i>Google Data Driven Decision-Making Specialization</i>                  |
| 18 | Kỹ năng số: An ninh mạng                                           | <i>Google Network Security Specialization</i>                             |
| 19 | Kỹ năng số: Tương tác khách hàng số                                | <i>Google Digital Customer Engagement Specialization</i>                  |
| 20 | Kỹ năng số: Quản lý các bên liên quan                              | <i>Google Stakeholder Management Specialization</i>                       |

**Ghi chú:** Học viên được chủ động lựa chọn một hoặc nhiều khóa học phù hợp với nhu cầu phát triển nghề nghiệp, trình độ và thời gian của bản thân.